TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2025/HNGĐ - ST
Ngày 13- 01- 2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Tạ Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm, ông Vũ Văn Thoa.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huấn- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125 /2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/ QĐXXST- HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2024, quyết định hoãn phiên toà số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Quang L- sinh năm 1956
Địa chỉ: số nhà A đường L, khu phố G, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

Bị đơn: bà Trịnh Thị T- sinh năm 1956
Địa chỉ: số nhà A đường L, khu phố G, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Quang L trình bày:

Về hôn nhân: ông Nguyễn Quang L kết hôn với bà Trịnh Thị T vào năm 1978, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Do lâu ngày nên ông đã bị thất lạc giấy chứng nhận kết hôn, ông đã đi xin lại nhưng không xin được, do UBND xã Q còn sổ lưu. Quá trình chung sống, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Kinh tế gia đình bà T

nắm giữ bà cho vay bừa bãi dẫn đến thất thoát về kinh tế trong gia đình. Bà T chơi lô đề bị Toà án xét xử hình phạt án treo 24 tháng. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Tuy sống chung một nhà nhưng mỗi người một tầng, không ăn chung với nhau. Nay ông L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông không thể chung sống với bà T được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà T.

Về phần con chung: ông bà có 3 người con chung là Nguyễn Quang T1 (nam), sinh 18/7/1978; Nguyễn Thị L1 (nữ), sinh 03/8/1980 và Nguyễn Quang H (nam), sinh 12/01/1985, các con ông bà đều đã thành niên, có gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phần tài sản: ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2024 bị đơn bà Trịnh Thị T trình bày:

Về điều kiện kết hôn bà T trình bày giống như ông L đã trình bày. Theo bà T khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà làm thất thoát kinh tế, bà bị người khác lừa tiền, nên ông L làm đơn ly hôn bà. Bà T không muốn ly hôn ông L.

Về phần con chung: Bà T trình bày có 03 người con như ông L khai.

Về phần tài sản: Bà T không đề nghị Toà án giải quyết. Về phần nợ: ông bà không có nợ nần gì chung.

Tại phiên tòa, vắng mặt bà Trịnh Thị T, đây là lần thứ 2 bà T vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Trịnh Thị T. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Về hôn nhân: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Nguyễn Quang L được ly hôn bà Trịnh Thị T; Về phần con cái: các con chung của ông L và bà T đã đến tuổi thành niên nên ông bà không đề nghị Toà án giải quyết nên miễn xét. Về tài sản: ông L và bà T không đề nghị giải quyết nên miễn xét. Về án phí: đề nghị Tòa án miễn tiền án phí cho ông L vì ông là người cao tuổi, đã có đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Quang L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Trịnh Thị T, ông bà đều trú tại số A đường L, khu phố G, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh

Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

[2] Về nội dung vụ án:

1/ *Về hôn nhân:* Ông L và bà T kết hôn năm 1978, ông bà khai đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Do lâu ngày nên ông bà đã làm thất lạc giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy, đây là hôn nhân thực tế. về mâu thuẫn vợ chồng ông L cho rằng ông bà mâu thuẫn đã lâu do bất đồng quan điểm, ông có nghi ngờ bà có mối quan hệ ngoài luồng với người khác, bà làm thất thoát kinh tế trong gia đình nên ông cương quyết xin ly hôn. Bà T không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương thể hiện ông bà mâu thuẫn đã lâu, đã sống ly thân được mấy năm nay. Vì vậy, cần phải chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Quang L là phù hợp với quy định của pháp luật.

2/ *Về con chung:* ông L và bà T có 3 người con chung và các con của ông bà đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về phần tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Quang L thuộc trường hợp được miễn án phí (người cao tuổi), có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình ;
- Điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội.
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2.Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang L. Xử cho ông Nguyễn Quang L được ly hôn bà Trịnh Thị T.

3.. Về án phí: Ông Nguyễn Quang L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn ông Nguyễn Quang L, vắng Bị đơn bà Trịnh Thị T. Ông L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/01/2025). Bà T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- UBND xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương.
- Chi cục Thi hành án dân sự Bỉm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương